TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Dình
Ông Lê Quốc Tiết

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HSST- QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc V (tên gọi khác: T), sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phan Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 3 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Họ và tên: Trương Thanh S, sinh năm 1992, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An bào chữa cho các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S , (Luật sư L có mặt).

3. Họ và tên: Trương Hoàng T, sinh năm 1995, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành N và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị Thanh S, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2018, bị cáo Phạm Quốc V uống rượu cùng bị cáo Trương Thanh S và bị cáo Trương Hoàng T tại nhà của bị cáo V thuộc ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì có ông Nguyễn Trọng N đến chơi. Ông N hỏi bị cáo V: tối nay có đi trộm thanh long không. Bị cáo V trả lời: nếu có thì bị cáo điện thoại cho ông N. Khoảng 20 phút sau, bị cáo V rủ các bị cáo S, T và điện thoại cho ông N đi trộm thanh long thì tất cả đồng ý. Bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 62K6-1070 (xe của bị cáo V), bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 63F7-9144 (xe của bị cáo S) chở bị cáo T, còn ông N điều khiển xe mô tô biển số 63S5-1055 (xe của ông Hồ Anh H đưa cho ông N để ông N chở thanh long cho ông H) đi từ xã H, ra đường 827A chạy đến ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An phát hiện 02 cần xé có chứa trái thanh long ruột đỏ, đã chín của ông Nguyễn Đăng K để ở ven đường nhưng không người trông coi, nên bị cáo V và đồng bọn dừng lại để trộm cắp. Bị cáo T vịn xe của ông N để ông N và bị cáo S khiêng cần xé thanh long lên xe của ông N, bị cáo V ngồi trên xe cho ông N và bị cáo S khiêng cần xé thanh long còn lại lên xe của bị cáo V. Ông N và bị cáo V mỗi người chở trộm 01 cần xé thanh long, bị cáo S chở bị cáo T cùng chạy về hướng thị trấn V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì bị ông Nguyễn Đông T phát hiện truy đuổi và báo Công an xã L. Ông N chở cần xé thanh long về cất giấu ở nhà của bị cáo S. Do bị Công an xã L rược đuổi nên các bị cáo V, S và T chạy vào đường ấp P, xã L để lẩn trốn. Lúc này, bị cáo V điện thoại kêu ông N chạy đến ấp P, thì các bị cáo V, S, T và ông N bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại biên bản họp số 22/BB-HĐĐG ngày 04 tháng 9 năm 2018 và kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành xác định: 130kg thanh long ruột đỏ có giá là 2.908.000đ (hai triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSCT, ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo V, S và T và phân tích hành vi phạm tội, xác định các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, mức độ hành vi vi phạm đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 58, Điều 65; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T, mỗi bị cáo từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh biển số 62K6 -1070 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANYANG, màu xanh, biển số 63F7 – 9144 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, model: izi 100, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, model: S40, màu đỏ-đen; hai thẻ sim số: 0792.708.751 và 0786.676.932.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đăng K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Văn L trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S:

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T cùng khai nhận hành vi phạm tội như sau: Việc trộm cắp tài sản do ông Nguyễn Trọng N khởi xướng, vào khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2018 tại nhà bị cáo V, ông N nói với bị cáo V có đi trộm thì điện cho ông N. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo V rủ các bị cáo S, T, và điện rủ ông N đi trộm tài sản thì tất cả đồng ý, bị cáo Phạm Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 62K6-1070 của bị cáo V, còn bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 63F7-9144 của bị cáo S chở bị cáo T và ông N điều khiển xe mô tô biển số 63S5-1055 (xe của ông Hồ Anh H đưa cho ông N để ông N chở thanh long cho ông H) trộm 02 cần xé có chứa trái thanh long ruột đỏ, đã chín tại ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An của ông Nguyễn Đăng K để ở ven đường không ai trông giữ. Sau khi lấy trộm thì ông N và bị cáo V mỗi người chở trộm 01 cần xé thanh long, bị cáo Sang chở bị cáo T cùng chạy về hướng thị trấn V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An thì bị ông Nguyễn Đông T phát hiện truy đuổi và báo Công an xã L nên các bị cáo bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường phù hợp các vật chứng đã thu giữ được trong vụ án, phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Việc trộm tài sản của ông Nguyễn Đăng K có nhiều người tham gia, khi trộm tài sản giữa các bị cáo chưa có sự phân công rõ ràng, chưa cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn không mang tính có tổ chức.

Do vậy, Cáo trạng số 04/CT-VKSCT, ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T là người đã trưởng thành, biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì hám lợi, các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, có đủ thời gian để các bị cáo lao động và học tập phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét lý lịch nhân thân của từng bị cáo, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Quốc V rủ rê trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử đã xem xét quyết định hình phạt nặng hơn so với bị cáo S, bị cáo T.

Cáo trạng xác định các bị cáo còn trộm cắp tài sản 02 (hai) lần nhưng cơ quan điều tra không chứng minh được cụ thể thời gian thực hiện hành vi, người bị thiệt hại, giá trị thiệt hại nên không truy tố. Do vậy, cũng không đủ căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo V, S, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 2.908.000đ (hai triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng) và đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Nguyễn Đăng K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo V, S, T hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho các bị cáo V, S, T hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát, lời bào chữa của luật sư cho các bị cáo V, S là phù hợp.

[5] Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh biển số 62K6 -1070 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo Phạm Quốc V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANYANG, màu xanh, biển số 63F7 – 9144 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo Trương Thanh S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, model: izi 100, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell model: S40, màu đỏ-đen, các bị cáo và ông N dùng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản và điện thoại liên lạc với nhau đi trộm tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với hai thẻ sim số: 0792.708.751 của bị cáo Phạm Quốc V và 0786.676.932 của ông Nguyễn Trọng N không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 63S5-1055 của ông Hồ Anh H giao cho ông Nguyễn Trọng N để ông N chở thanh long cho ông H, ông N dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nhưng ông H không biết. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra trả cho ông H là phù hợp.

[6] Đối với số tiền thu giữ là 3.450.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 0006435 ngày 04 tháng 01 năm 2019, đến ngày 23 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có công văn số 04/VKS-HS đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nhận lại số tiền nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 25 tháng 01 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho các bị cáo Trương Thanh S, Phạm Quốc V, Trương Hoàng T và bà Trương Thị Thanh S là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đăng Kh đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Ngoài ra, Cáo trạng xác định: Trong quá trình điều tra các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T và ông Nguyễn Trọng N khai nhận đã thực hiện trộm cắp tài sản 02 (hai) lần nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được cụ thể thời gian thực hiện hành vi, người bị thiệt hại, giá trị thiệt hại nên không truy tố là phù hợp nên không đặt ra xem xét. Đồng thời xác định ông Nguyễn Trọng N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy tố ông N là phù hợp.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

-Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Quốc V 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trương Thanh S 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trương Hoàng T 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, mỗi bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo vi phạm nghĩa vụ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Châu Thành tỉnh Long An thì Ủy ban nhân dân xã H có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bị cáo thay đổi nơi cư trú đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S, Trương Hoàng T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Châu Thành tỉnh Long An thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành tỉnh Long An có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi có bị cáo thay đổi nơi cư trú đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SHADOW, màu xanh biển số 62K6 - 1070 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANYANG, màu xanh, biển số 63F7 - 9144 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, model: izi 100, màu xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell model: S40, màu đỏ-đen.

- Tịch thu tiêu hủy hai thẻ sim số: 0792.708.751 và 0786.676.932.

Các vật chứng tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy nêu trên, hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu thành tỉnh Long An đang quản lý thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSCT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An; biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Quốc V, Trương Thanh S và Trương Hoàng T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Đăng K vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Diệp Song Tiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các bị cáo; bị hại (1b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án(1b);
- Người đại diện hợp pháp của NCQLNV liên quan đến vụ án(1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT... (1b).